



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

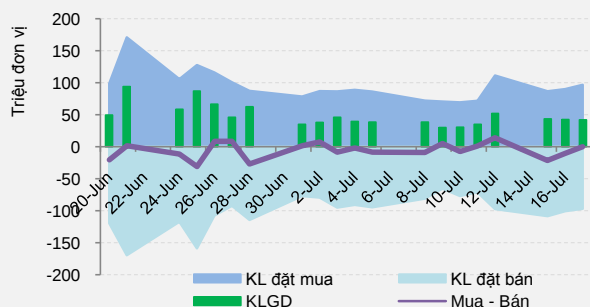
Phiên giao dịch ngày:

17/7/2013

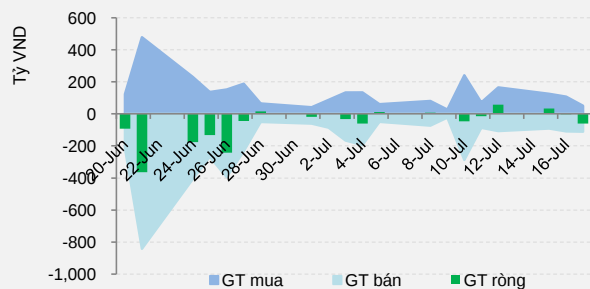
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	497.5	63.3
% Thay đổi	↑ 0.3%	↑ 0.4%
KLGD (CP)	42,123,800	21,713,345
GTGD (tỷ đồng)	975.19	165.34
Tổng cung (CP)	96,879,070	55,701,300
Tổng cầu (CP)	96,883,450	49,542,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	3,839,290	916,600
KL mua (CP)	1,449,850	1,606,200
GTmua (tỷ đồng)	50.60	10.70
GT bán (tỷ đồng)	110.98	9.16
GT ròng (tỷ đồng)	(60.38)	1.53

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.28%	7.3	1.6	1.1%
Công nghiệp	↑ 0.03%	23.4	1.0	11.1%
Dầu khí	↑ 0.33%	5.8	1.2	2.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.30%	9.6	1.8	1.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.69%	8.0	2.5	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.58%	15.0	4.9	16.6%
Ngân hàng	↑ 0.14%	7.2	1.4	5.0%
Nguyên vật liệu	↑ 0.75%	8.4	2.0	10.4%
Tài chính	↑ 0.11%	28.1	2.9	43.2%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.02%	9.7	3.4	7.8%
VN - Index	↑ 0.26%	14.1	3.1	85.6%
HNX - Index	↑ 0.40%	22.3	1.5	14.4%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	271,200	0.6%	119,680	0.3%
GTGD (tỷ VND)	6,052	0.6%	5,451	0.6%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Sau diễn biến đầu phiên giảm điểm với giao dịch trầm lắng, thị trường phục hồi dần về cuối phiên, đóng cửa tăng điểm trên cả hai sàn. Khối lượng khớp lệnh tại sàn HNX cải thiện nhẹ khi thị trường phục hồi, tuy nhiên vẫn ở mức thấp. Tại sàn HOSE, KLGD vẫn tương đương phiên hôm trước, chủ yếu tập trung vào một nhóm cổ phiếu kỳ vọng KQKD Q2 khả quan. Diễn biến tăng điểm của đa số cổ phiếu phần lớn do áp lực cung giá thấp không nhiều, lực cầu dù hạn chế cũng đủ sức làm giá khớp tăng nhẹ.

Chỉ số VN-Index đang tiếp cận đường trung bình 50 ngày, đóng cửa cao nhất trong 3 tuần trở lại đây, một tín hiệu củng cố xu thế đi lên của thị trường trong ngắn hạn. Chỉ báo RSI của chỉ số VN-Index đang có xu thế tăng lên vùng lạc quan. Trong khi đó, chỉ số HNX-Index vẫn tiếp tục đi ngang quanh vùng 62-63 điểm do không có nhiều sự hỗ trợ của dòng tiền.

Thị trường dự báo tiếp tục có sự phân hóa, dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt. Thị trường chung dự kiến vẫn dao động hẹp theo chiều hướng tích lũy. Nhà đầu tư có thể xem xét gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong giai đoạn này, tuy nhiên nên hạn chế mua đuổi giá, ưu tiên các cổ phiếu thanh khoản cao, có yếu tố cơ bản tốt. Trong trường hợp thận trọng, việc chờ đợi tín hiệu dòng tiền tham gia thị trường cải thiện sẽ giúp giảm thiểu rủi ro.

- VN-Index tăng 1.28 điểm (+0.26%), lên 497.5 điểm.

- HNX-Index tăng điểm nhẹ 0.25 điểm (+0.4%) và đóng cửa ở mức 63.25 điểm. Mức thấp nhất của chỉ số này là 62.8 điểm.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư vừa ra thông báo hướng dẫn triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư nguồn NSNN giai đoạn 2014-2015. Theo đó, định hướng đầu tư công giai đoạn 2014-2015 tập trung đầu tư thực hiện bước đột phá trong xây dựng cơ sở hạ tầng, ưu tiên xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản. Tập trung bố trí vốn đầu tư từ NSNN để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các dự án quan trọng quốc gia. Trong từng ngành, lĩnh vực, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án đã hoàn thành trước năm 2013 nhưng chưa bố trí đủ vốn; các dự án dự kiến hoàn thành năm 2014-2015; vốn đối ứng cho các dự án ODA. Việc đầu tư mới chỉ thực hiện với những dự án thật sự cấp bách, nằm trong kế hoạch đã được duyệt, và đã bố trí đủ vốn xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản.

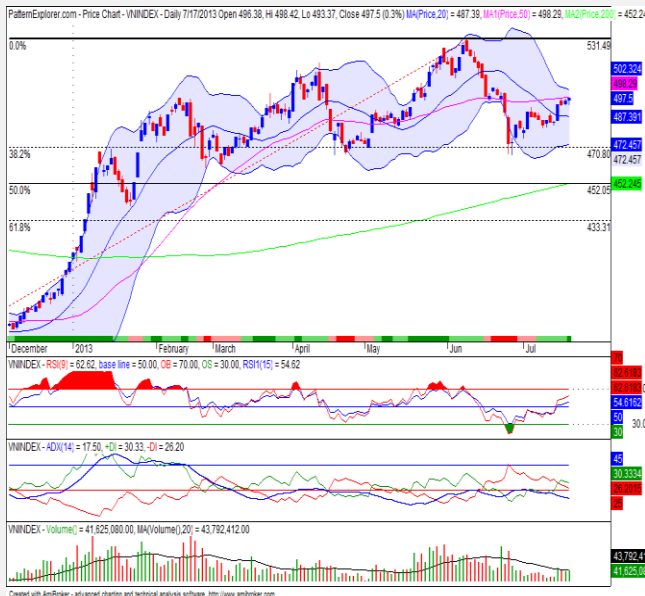
- Như vậy khoản đầu tư từ NSNN sẽ bị kiểm soát chặt chẽ trong hai năm tới, hạn chế tối đa khoản đầu tư mới. Theo Bộ Tài chính, dự kiến trong giai đoạn 2011-2015, tổng nhiệm vụ huy động vốn bù đắp bội chi khoảng 1,021.1 nghìn tỷ đồng, trong đó vay ngoài nước khoảng 152.7 nghìn tỷ đồng. Nếu loại trừ chi trả nợ gốc, tổng nhiệm vụ vay để bù đắp bội chi khoảng 694,5 nghìn tỷ đồng. Với dự kiến về vay và trả nợ như trên, dư nợ Chính phủ sẽ tiếp tục tăng trong giai đoạn 2011-2015, mặc dù vẫn trong giới hạn an toàn. Tuy nhiên, số liệu nợ này không bao gồm nợ của DNNN.

- Ngày 16/7, Tổ điều hành thị trường xăng dầu yêu cầu các doanh nghiệp sử dụng Quỹ bình ổn, chưa điều chỉnh giá xăng dầu. Hiện giá cơ sở mặt hàng xăng lên tới gần 25,000 đồng/lít, cao hơn giá bán hiện hành 890 đồng/lít.

- Để đẩy nhanh tiến độ giải ngân gói hỗ trợ nhà ở trị giá 30,000 tỷ đồng, NHNN cho nhánh TPHCM đề xuất NHNN và Bộ Xây dựng để các NHTM cho vay xác nhận hiện trạng nhà ở của cá nhân người đi vay, thay vì phường xã như hiện nay. Chưa có thông tin về phản hồi của NHNN và Bộ Xây dựng về đề xuất này. Tuy nhiên, đề xuất này khó được chấp thuận, khi Ngân hàng sẽ bị hạn chế cả nhân lực và khả năng trong việc xác nhận đúng tình hình.



VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
-------------	------------------	--------------------

Tăng	Giảm	Đi ngang
------	------	----------

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
-------------	------------------	--------------------

Giảm	Giảm	Tăng
------	------	------

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tiếp tục có một phiên tăng điểm. VN-Index đóng cửa ở mức 497.5 điểm, tăng 1.28 điểm (+0.26%). Mức thấp nhất của chỉ số này trong phiên là 493.37 điểm.

- KLGD phiên hôm nay tương đương so với phiên trước và vẫn ở mức cao, giao dịch có phần sôi động hơn

- Chỉ báo RSI của chỉ số VN-Index đang có xu thế tăng lên vùng lạc quan

Nhận định: Chỉ số Vn-Index hiện đang tiếp cận đường trung bình 50 ngày và có đóng cửa cao nhất trong 3 tuần trở lại đây. Đây là một tín hiệu tích cực củng cố xu thế đi lên của thị trường trong ngắn hạn. Nhà đầu tư có thể tiếp tục xem xét gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong giai đoạn này, tuy nhiên nên hạn chế mua đuổi giá, ưu tiên các cổ phiếu thanh khoản cao, được thị trường ưa thích hoặc đã có sẵn trong danh mục.

HNX-INDEX

- HNX-Index phiên hôm nay tăng điểm nhẹ 0.25 điểm (+0.4%) và đóng cửa ở mức 63.25 điểm. Mức thấp nhất của chỉ số này là 62.8 điểm.

- KLGD phiên hôm nay không có sự cải thiện so với phiên hôm trước, thanh khoản thị trường khá cạn kiệt, giao dịch ảm đạm

- Chỉ báo RSI vẫn ở mức cân bằng chưa có sự đột biến

- Đóng cửa tuần HNX-Index vẫn đang nằm trong vùng kháng cự, sát mức cân của đường trung bình 50 ngày.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục đi ngang quanh vùng 62-63 điểm do không có nhiều sự hỗ trợ của dòng tiền. Nhà đầu tư cũng có thể xem xét gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục tuy nhiên nên lựa chọn những cổ phiếu có thanh khoản cao và được thị trường quan tâm nhiều hơn.

LỘC CỔ PHIẾU

Dòng tiền tiếp tục quan tâm tới nhóm cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt, kỳ vọng KQKD Q2 tại sàn HOSE. Dòng tiền tham gia sàn HNX rất hạn chế.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ có tăng trưởng lợi nhuận Q1.2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có KQKD Q1 hoàn thành kế hoạch năm 2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ lệ sở hữu của NĐTNN cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
SDA	1.96	9686.90%	9,808	198	14,632	0.70%	1.36%	22.78	0.97	0.79	0.31	500
KDC	32.64	8965.80%	29,134	2,448	27,515	6.84%	9.21%	19.12	0.32	0.36	1.70	2,000
PGC	20.89	4647.90%	490,948	1,616	12,478	5.61%	13.50%	5.57	1.51	1.19	0.72	1,200
SDE	0.94	3045.40%	6,820	1,822	14,678	4.19%	13.06%	3.62	2.34	1.02	0.45	1,000
NKG	25.27	2023.67%	105,403	(3,516)	10,142	-4.99%	-31.8%	(3.78)	6.56	(0.11)	1.31	-
HTL	0.53	1882.89%	209	487	11,105	2.78%	4.51%	14.16	0.77	0.39	0.62	500
RIC	4.03	1818.00%	1,200	178	14,907	0.98%	1.19%	31.52	0.24	0.29	0.38	-
VIP	112.09	1758.84%	1,028,581	2,694	16,481	7.94%	17.88%	2.75	1.06	1.86	0.45	-
PSI	3.26	1614.78%	562,293	65	9,944	0.36%	0.66%	103.08	0.86	1.86	0.67	-
PDC	1.36	1605.10%	8,155	444	8,499	3.59%	5.30%	6.98	0.43	0.78	0.36	-

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD Q1.2013 HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2013 CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	% hoàn thành kế	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
PPC	945	612%	1,538,617	4,489	15,629	12%	35%	4.99	282%	1.54	1.43	800
PSI	3	1615%	562,293	65	9,944	0%	1%	103.08	162%	1.86	0.67	-
PVT	53	29%	1,947,128	461	11,344	1%	4%	11.05	136%	1.29	0.45	-
NBP	11	191%	3,900	2,780	17,394	10%	16%	5.75	110%	0.76	0.92	500
BSI	2	-91%	86,275	(50)	7,861	0%	-1%	(76.76)	106%	0.70	0.48	-
SEC	32	19%	2,263	4,010	14,498	11%	28%	4.16	103%	0.29	1.15	1,300
SLS	12	#N/A	45	7,244	25,154	19%	30%	3.75	99%	0.04	1.08	1,500
MKV	0	177%	1,700	224	9,383	2%	3%	28.17	98%	0.87	0.67	-
VIP	112	1759%	1,028,581	2,694	16,481	8%	18%	2.75	95%	1.86	0.45	-
ITC	7	90%	571,134	131	25,718	0%	1%	58.16	88%	1.16	0.30	-

TOP CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU NĐTNN CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	KH Cổ tức	Tỷ lệ sở hữu NĐTNN
BBC	4.41	151%	6,331	1,821	37,836	3.88%	5.05%	12.19	12.77	0.82	-	49.00%
JVC	7.08	77%	165,851	4,674	19,891	14.12%	27.7%	3.98	7.66	0.99	-	49.00%
FPT	474.68	39%	286,977	5,713	23,841	10.85%	25.0%	7.25	6.97	1.01	2,000	49.00%
GBS	-	-	174,759	(515)	11,230	-1.53%	-4.47%	(3.30)	#N/A	1.89	-	49.00%
TCR	(44.26)	-129%	5,102	(523)	14,344	-1.42%	-3.53%	(6.89)	44.37	0.27	-	49.00%
TKU	9.80	178%	610	982	11,074	3.89%	9.42%	6.3	44.37	1.87	-	49.00%
SSI	160.06	-14%	1,778,575	1,259	15,169	5.35%	8.55%	13.83	#N/A	1.20	1,000	49.00%
VSC	45.27	-18%	43,040	9,194	32,434	21.20%	29.46%	4.57	9.97	0.67	-	49.00%
DHG	118.72	16%	13,054	7,753	27,592	21.38%	30.47%	11.22	7.66	0.52	2,500	49.00%
PNJ	65.94	-29%	33,252	3,090	18,152	8.10%	17.90%	8.25	5.95	0.56	2,000	49.00%

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

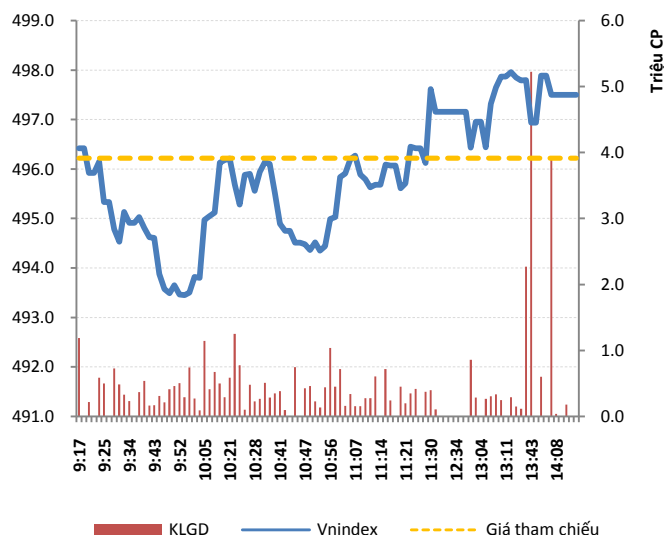
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 17/07/2013.

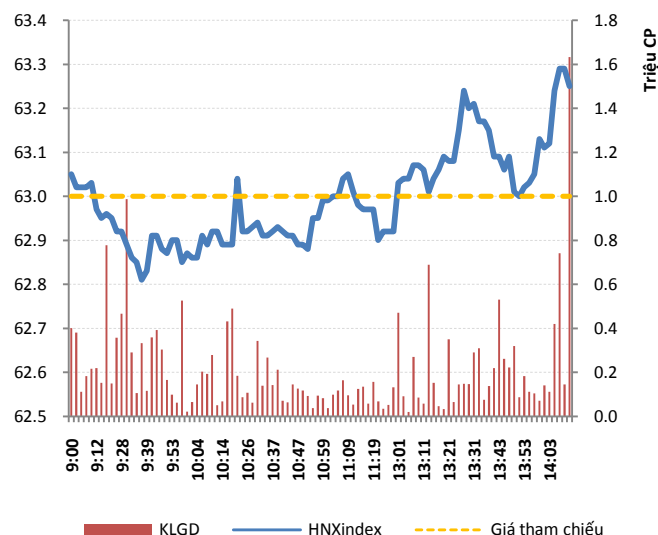


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

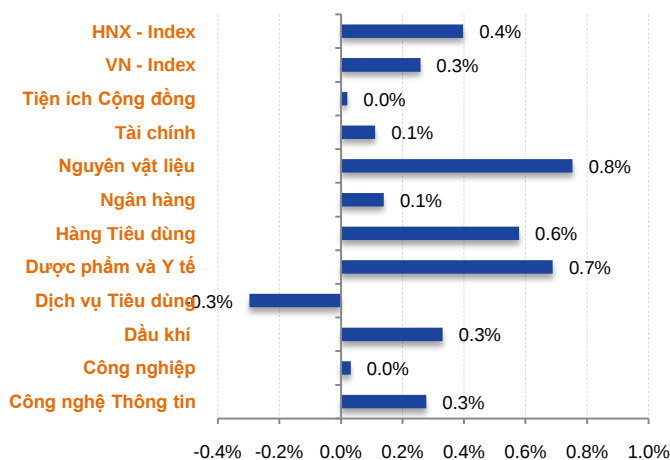
KLGD và VN-Index trong phiên



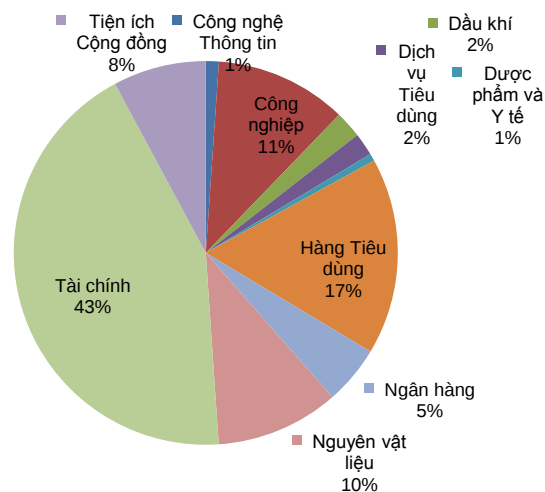
KLGD và HNX-Index trong phiên



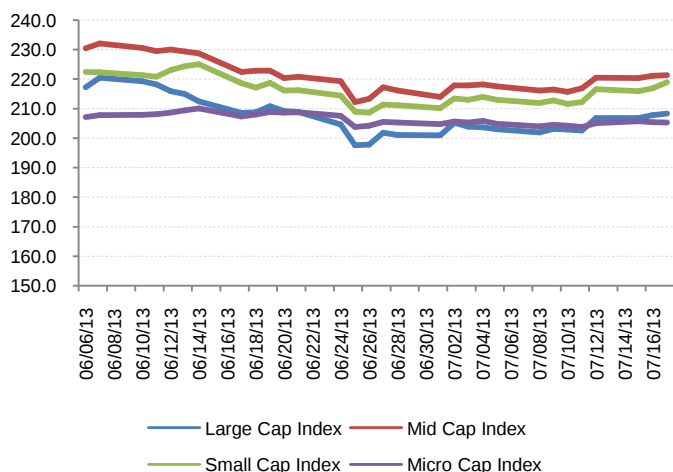
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



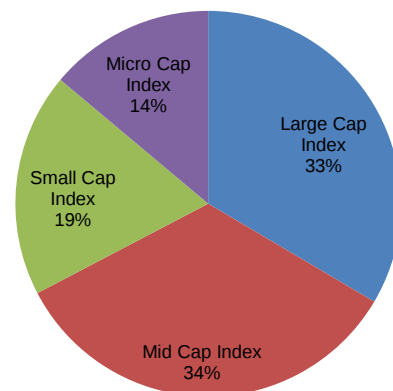
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ

Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PET	120,000	DPM	604,100
2	GAS	106,960	ITA	286,280
3	PVD	92,660	STB	243,640
4	TDH	70,000	PVF	243,190
5	KBC	67,870	EIB	200,500

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	APS	426,700	VCG	278,700
2	SHB	366,000	PVX	252,600
3	STL	279,600	VND	89,200
4	TIG	89,400	PVI	12,600
5	NVC	34,400	EID	9,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIC	64.0	64.0	→ 0.00%	3,892,710
HAG	22.4	22.3	↓ -0.45%	2,810,100
ITA	6.8	6.9	↑ 1.47%	2,144,630
CSM	35.0	37.4	↑ 6.99%	2,018,280
HQC	6.7	6.8	↑ 1.49%	1,757,730

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.9	6.8	↓ -1.45%	3,757,600
FLC	5.7	5.7	→ 0.00%	2,460,200
SCR	7.3	7.3	→ 0.00%	1,596,500
APS	3.5	3.8	↑ 8.57%	1,544,500
VND	9.3	9.3	→ 0.00%	1,214,800

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXM	1.4	1.5	0.1	↑ 7.14%
CSM	35.0	37.4	2.4	↑ 6.99%
FDC	18.6	19.9	1.3	↑ 6.99%
VHG	6.1	6.5	0.4	↑ 6.56%
DRH	1.6	1.7	0.1	↑ 6.25%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	0.8	0.9	0.1	↑ 12.50%
API	5.1	5.6	0.5	↑ 9.80%
HDA	7.5	8.2	0.7	↑ 9.33%
HNH	6.6	7.2	0.6	↑ 9.09%
SEL	7.7	8.4	0.7	↑ 9.09%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGD	60.0	56.0	-4.0	↓ -6.67%
HAR	19.6	18.3	-1.3	↓ -6.63%
SFI	20.8	19.5	-1.3	↓ -6.25%
CNT	4.9	4.6	-0.3	↓ -6.12%
TIC	9.8	9.2	-0.6	↓ -6.12%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAC	13.0	11.7	-1.3	↓ -10.00%
DPC	19.5	17.6	-1.9	↓ -9.74%
NGC	9.4	8.5	-0.9	↓ -9.57%
PSC	12.8	11.6	-1.2	↓ -9.38%
LUT	4.4	4.0	-0.4	↓ -9.09%



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	3,892,710	11.0%	1,210	52.9	5.5
HAG	2,810,100	3.6%	608	36.7	1.2
ITA	2,144,630	0.2%	34	205.8	0.5
CSM	2,018,280	31.3%	4,393	8.5	2.1
HQC	1,757,730	3.1%	447	15.2	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3,757,600	-2.3%	(266)	-	0.6
FLC	2,460,200	3.2%	565	10.1	0.4
SCR	1,596,500	-0.3%	(41)	-	0.5
APS	1,544,500	2.1%	176	21.6	0.5
VND	1,214,800	10.2%	1,160	8.0	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PXM	↑ 7.1%	-165.2%	(8,429)	(0.2)	1.1
CSM	↑ 7.0%	31.3%	4,393	8.5	2.1
FDC	↑ 7.0%	7.2%	1,347	14.8	1.0
VHG	↑ 6.6%	-10.9%	(1,590)	(4.1)	0.5
DRH	↑ 6.3%	-5.8%	(621)	(2.7)	0.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NVC	↑ 12.5%	-153.7%	(8,535)	(0.1)	1.8
API	↑ 9.8%	-37.3%	(4,505)	(1.2)	0.6
HDA	↑ 9.3%	22.2%	2,866	2.9	0.6
HNM	↑ 9.1%	0.3%	30	237.0	0.7
SEL	↑ 9.1%	13.0%	1,931	4.4	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PET	120,000	15.4%	2,699	8.6	1.3
GAS	106,960	42.1%	6,141	10.5	3.9
PVD	92,660	19.9%	6,697	7.5	1.4
TDH	70,000	1.4%	472	28.0	0.4
KBC	67,870	-12.5%	(1,768)	-	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
APS	426,700	2.1%	176	21.6	0.5
SHB	366,000	-2.3%	(266)	-	0.6
STL	279,600	-149.9%	(8,379)	-	(4.4)
TIG	89,400	1.9%	181	21.0	0.4
NVC	34,400	-153.7%	(8,535)	-	1.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	122,228	42.1%	6,141	10.5	3.9
VNM	116,694	40.4%	7,294	19.2	6.9
CTG	65,323	17.2%	2,644	7.6	1.5
VCB	64,192	10.1%	1,804	15.4	1.5
MSN	62,405	6.5%	1,468	60.3	3.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,836	3.1%	432	37.3	1.2
SQC	8,602	9.1%	1,110	70.5	6.3
PVS	7,326	18.6%	3,133	5.2	1.0
SHB	6,025	-2.3%	(266)	-	0.6
VCG	5,080	2.3%	267	43.1	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	2.34	-12.5%	(1,768)	-	0.6
GMD	2.30	4.8%	1,912	14.6	0.7
ITA	2.28	0.2%	34	205.8	0.5
OGC	2.21	0.6%	69	157.8	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	3.26	2.3%	267	43.1	1.0
PVA	2.90	-75.1%	(6,080)	-	0.9
SCR	2.88	-0.3%	(41)	-	0.5
PVV	2.63	-26.1%	(2,486)	-	0.3

BVH	1.95	9.3%	1,634	26.3	2.4	PVX	2.53	-34.5%	(2,816)	-	0.8
------------	------	------	-------	------	-----	------------	------	--------	---------	---	-----



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)

